

Số: 345/BC - KTCTTL

Bình Định, ngày 28 tháng 6 năm 2023

**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH
SẢN XUẤT KINH DOANH HÀNG NĂM VÀ 03 NĂM GẦN NHẤT
(GIAI ĐOẠN 2019-2021)**

Năm báo cáo : 2023

1. Tình hình sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 03 năm trước (từ 2019-2021)

a) Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch:

a1) Sản phẩm sản xuất chủ yếu:

Sản phẩm sản xuất chủ yếu của Công ty bao gồm diện tích tưới, tiêu, cấp nước cho cây lúa, màu và nuôi trồng thủy sản hàng năm; cạnh đó còn cung cấp nước cho nhà máy thủy điện, nhà máy chế biến đường, tinh bột sắn; sản phẩm từ công tác tư vấn và thi công xây dựng công trình, từ nuôi trồng thủy sản...

Sản lượng diện tích tưới, tiêu, cấp nước trong 03 năm qua:

- Năm 2019: Kế hoạch: 60.700 ha, thực hiện: 61.107,13 ha, tương ứng đạt 100,67%.
- Năm 2020: Kế hoạch: 59.025 ha, thực hiện: 59.027,88 ha, tương ứng đạt 100%.
- Năm 2021: Kế hoạch: 76.047,87 ha, thực hiện: 77.113,95 ha, tương ứng đạt 101,40%.

Như vậy, trong 3 năm (2019-2021), Công ty luôn hoàn thành và hoàn thành vượt mức chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

a2) Doanh thu

Doanh thu bao gồm từ ngân sách hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi và thu từ sản phẩm dịch vụ thủy lợi khác, thu nhập từ hoạt động tài chính và thu nhập khác và sản xuất kinh doanh khai thác tổng hợp.

Tổng doanh thu lần lượt mỗi năm:

- Năm 2019: Kế hoạch: 54,747 tỷ đồng, thực hiện: 54,673 tỷ đồng; tương ứng đạt 99,86%.
- Năm 2020: Kế hoạch: 52,737 tỷ đồng, thực hiện: 53,557 tỷ đồng; tương ứng đạt 101,55%.
- Năm 2021: Kế hoạch: 63,857 tỷ đồng, thực hiện: 65,748 tỷ đồng; tương ứng đạt 106,50%.

Từ năm (2019-2021), Công ty luôn hoàn thành và hoàn thành vượt mức chỉ tiêu doanh thu kế hoạch đề ra, tuy nhiên đến năm 2019 chỉ đạt được 99,86% so kế hoạch do giảm doanh thu sản xuất kinh doanh khai thác tổng hợp. Trong đó, năm 2020 và năm 2021 tăng doanh thu từ sản phẩm dịch vụ thủy lợi.

a3) Lợi nhuận trước thuế:

- Năm 2019: Thực hiện : 5.607 triệu đồng
- Năm 2020: Thực hiện : 6.205 triệu đồng

- Năm 2021: Thực hiện : 8.038 triệu đồng

Như vậy, lợi nhuận trước thuế của Công ty trong 03 năm duy trì ổn định và tăng trưởng nhờ tăng doanh thu và cân đối tiết kiệm chi phí sản xuất.

a4) Nộp ngân sách:

- Năm 2019: 1.969 triệu đồng

- Năm 2020: 1.154 triệu đồng

- Năm 2021: 928 triệu đồng

Trong 3 năm qua, Công ty đã thực hiện đóng góp đầy đủ nghĩa vụ thuế và các khoản phải nộp khác vào ngân sách theo đúng quy định của Nhà nước.

b) Những thay đổi chủ yếu trong 03 năm:

Từ năm 2020 trở về trước, Công ty được UBND tỉnh giao quản lý, khai thác 15 hồ chứa nước, 22 đập dâng lớn trên sông, 05 trạm bơm, 1.030 km kênh mương và trên 5.000 công trình trên kênh; từ cuối năm 2020 đến năm 2021, Công ty được UBND tỉnh giao thêm 47 hồ chứa nước, 03 trạm bơm, 300 km kênh mương và 1.000 công trình trên kênh (Quyết định số 64/2020/QĐ-UBND ngày 17/09/2020 và Quyết định số 59/2021/QĐ-UBND ngày 30/9/2021 của UBND tỉnh Bình Định). Theo đó, diện tích Công ty phục vụ tưới, tiêu hàng năm tăng lên; đồng thời công tác quản lý, vận hành công trình cũng tăng lên nhiều nhiệm vụ, nội dung so với trước đây.

c) Thuận lợi, khó khăn chủ yếu, các yếu tố ảnh hưởng tới tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty:

+ Thuận lợi:

Công ty được giao quản lý khai thác vận hành hệ thống công trình thủy lợi lớn và nhỏ trên địa bàn tỉnh để thực hiện nhiệm vụ chính trị quan trọng phục vụ sản xuất nông nghiệp của tỉnh nhà, một trong những ngành kinh tế được chú trọng của tỉnh hiện nay nên thường xuyên được các cấp ngành quan tâm chỉ đạo, hướng dẫn, tạo điều kiện thuận lợi cho Công ty về mọi mặt như các chế độ, thủ tục, chính sách, định hướng...

Bên cạnh hoạt động lĩnh vực công ích, Công ty còn được phép kinh doanh thêm một số ngành nghề khác, vừa tận dụng được lợi thế sẵn có của Công ty, vừa tạo thế năng động trong việc tự chủ tìm kiếm công việc bên ngoài, tạo việc làm cho người lao động và tăng thêm thu nhập, tăng khoản đóng góp cho ngân sách Nhà nước.

Khoa học công nghệ ngày càng phát triển tạo điều kiện ứng dụng vào thực tiễn công tác xây dựng, quản lý, vận hành công trình thủy lợi, công tác quan trắc trong phòng chống bão lũ... đem lại hiệu quả và năng suất ngày càng cao.

Đội ngũ cán bộ, công nhân viên của Công ty ngày càng lớn mạnh, trẻ hóa, năng động, trình độ chuyên môn nghiệp vụ, trình độ công nghệ ngày càng được cải thiện.

+ Khó khăn:

Luật Thủy lợi ra đời đặt ra nhiều yêu cầu nhiệm vụ mới, đòi hỏi kinh phí rất lớn để thực hiện các công việc như lập các hồ sơ, thủ tục về lập quy trình vận hành; đo đạc, kiểm định đánh giá an toàn công trình; hành lang bảo vệ công trình; cấp phép khai thác nước mặt; hành lang bảo vệ nguồn nước; mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi; các nhiệm vụ bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi... Tuy nhiên nguồn kinh phí của Công ty rất hạn hẹp, không đủ khả năng đáp ứng.

Công tác thủy lợi hiện đã và đang đối diện với nhiều khó khăn thách thức. Nhu cầu sử dụng nước ngày càng lớn, tác động của biến đổi khí hậu, thiên tai lũ lụt hạn hán xảy ra

khôc liệt hơn, mâu thuẫn về lợi ích giữa các ngành dùng nước ngày càng gay gắt trong khi kho tài nguyên nước của chúng ta ngày càng có nguy cơ cạn kiệt.

Hầu hết hệ thống công trình thủy lợi xây dựng từ hàng chục năm trước đến nay đã hư hỏng xuống cấp không đáp ứng yêu cầu sử dụng nước của một nền sản xuất nông nghiệp hiện đại, đa dạng. Vì nguồn kinh phí có hạn nên mức độ đầu tư xây dựng, nâng cấp công trình còn mang tính giải quyết tình thế, chưa mang tính tập trung, đồng bộ và đột phá. Trong khi, dưới sự tác động của biến đổi khí hậu và thiên tai, nhất là đối với đặc thù khí hậu khắc nghiệt của khu vực miền Trung làm hệ thống công trình thủy lợi tình trạng bị ảnh hưởng rất lớn đến chất lượng, tuổi thọ, khả năng vận hành khai thác.

Biến động của nền kinh tế gây ảnh hưởng không nhỏ đến công tác đầu tư xây dựng công trình như giá cả vật liệu, nhân công, máy thi công trên thị trường luôn có chiều hướng tăng khiến chi phí đầu vào các công trình cũng bị tăng cao theo, trong khi cấp bù từ ngân sách với mức giá không đổi, làm giảm quy mô, số lượng đầu tư xây dựng, sửa chữa, nâng cấp công trình hàng năm của Công ty.

Thực hiện cơ chế giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi theo Luật Thủy lợi và Nghị định số 96/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 của Chính phủ, từ năm 2018 đến nay, Công ty xây dựng phương án giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi và sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác hàng năm. Tuy nhiên, quy trình xây dựng phương án giá đặt ra rất nhiều yêu cầu, rất khó đáp ứng. Do vậy, phương án giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi Công ty xây dựng theo phương pháp tính đúng, tính đủ vẫn chưa được Bộ Tài chính thống nhất.

Đơn giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi hiện tại là quá thấp (ngang bằng mức thủy lợi phí áp dụng từ năm 2013 theo Nghị định số 67/2012/NĐ-CP ngày 10/9/2012 của Chính phủ), trong khi nhiều nội dung chi phí của Công ty phải tăng lên theo yêu cầu thực tế. Nguồn kinh phí cho hoạt động khai thác công trình thủy lợi của Công ty luôn bị thiếu hụt rất nhiều. Hệ thống công trình do Công ty quản lý nhiều nơi bị xuống cấp và hư hỏng nặng, nhưng thiếu nguồn kinh phí để sửa chữa và nâng cấp, nhất là đối với hệ thống công trình mới nhận bàn giao.

Công tác tiếp nhận bàn giao các công trình theo Quyết định số 64/2020/QĐ-UBND ngày 17/09/2020 và Quyết định số 59/2021/QĐ-UBND ngày 30/9/2021 của UBND tỉnh Bình Định gặp nhiều khó khăn, vướng mắc, nhiều bộ phận công trình bị hư hỏng, xuống cấp, hệ thống cơ sở vật chất thiếu thốn, nhiều hồ chứa không có nhà quản lý, không có nơi cất giữ ván phai; hồ sơ tài liệu lưu trữ công trình bị thiếu... Diện tích tưới các hồ này nhỏ, lẻ; nhiều hồ không tự cân đối tài chính thu – chi, phải bù từ các hệ thống khác để có kinh phí hoạt động.

d) Triển vọng và kế hoạch trong tương lai:

Chú trọng phát huy những lợi thế sẵn có, tận dụng những cơ hội, thuận lợi, đồng thời khắc phục những khó khăn, trở ngại mà Công ty đang đối mặt để hướng tới những mục tiêu trong tương lai:

- Đảm bảo nhu cầu nước cho sản xuất nông nghiệp và dân sinh và trên địa bàn tỉnh, góp phần đảm bảo an ninh lương thực, xóa đói giảm nghèo, nâng cao đời sống của người dân trong vùng hưởng lợi;

- Khai thác sử dụng nước hợp lý, phục vụ đa mục tiêu; khai thác sử dụng đi đôi với bảo vệ, phòng chống suy thoái, cạn kiệt nguồn nước; chú ý đến bảo vệ môi trường nước trong việc cấp nước phục vụ sản xuất nông nghiệp, phục vụ dân sinh và các hoạt động sản xuất khác;

- Nâng cao mức an toàn phòng chống và thích nghi để giảm thiểu tổn thất do thiên tai bão lũ gây ra;

+ Phối hợp cùng các cấp ngành hình thành được vùng an toàn lũ, đảm bảo các điều kiện thích nghi và an toàn cho dân sinh, sản xuất .

+ Đảm bảo an toàn hệ thống công trình: hồ chứa, đập dâng, cống, hệ thống kênh mương...

- Nâng cao năng lực và trình độ khoa học công nghệ về quy hoạch, thiết kế, xây dựng thủy lợi và quản lý tài nguyên nước, quản lý khai thác công trình thủy lợi.

- Nâng cao chất lượng công trình thủy lợi nhằm đáp ứng tốt khả năng trữ, tải nước và đảm bảo an toàn công trình; tăng khả năng vận hành công trình.

- Thích ứng với biến đổi khí hậu; nghiên cứu, ứng dụng các giải pháp, công nghệ tiên tiến về cấp nước, tiêu thoát nước, quy trình quản lý, vận hành hệ thống công trình thủy lợi nhằm hạn chế tác động bất lợi do biến đổi khí hậu.

- Chủ động, tích cực tìm kiếm công việc đối với lĩnh vực ngoài công ích, đem lại việc làm, ổn định và tăng thu nhập.

- Chủ động phòng chống dịch Covid – 19 trong tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp, nguy cơ khó lường, nghiêm túc tuân thủ quy định 5k “Khẩu trang – Khoảng cách – Khử khuẩn – Không tụ tập – Khai báo y tế” tại Cơ quan và cộng đồng để bảo vệ sức khỏe bản thân, gia đình và xã hội, hoàn thành nhiệm vụ chung toàn Công ty...

BIỂU SỐ 1 MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA CÔNG TY

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2019	Thực hiện năm 2020	Thực hiện năm 2021	Ước thực hiện năm 2022
1	Sản phẩm chủ yếu sản xuất (sản phẩm công ích)					
a)	Diện tích tưới, tiêu, cấp nước	ha	61.107,13	59.027,88	77.113,95	77.341,70
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	54,673	53,557	65,748	69,086
3	Lợi nhuận trước thuế	“	5,607	6,205	8,038	11,021
4	Nộp ngân sách	“	1,969	1,154	0,928	1,808
5	Dầu tư duy tu, sửa chữa, nâng cấp công trình	“	10,439	6,598	7,849	6,010
a)	Thực hiện trong năm		8,807	6,598	7,849	6,010
b)	Kết dư chuyển sang năm sau thực hiện		1,632			
6	Tổng số lao động (công ích)	Người	297	297	384	400

7	Tổng quỹ lương (công ích)	Tỷ đồng	20,284	20,450	30,079	31,585
a)	Quỹ lương quản lý	“	1,565	1,624	1,716	1,716
b)	Quỹ lương lao động	“	18,719	18,826	28,363	29,869

2. Tình hình đầu tư tại các Xí nghiệp trực thuộc

- Đối với 06 Xí nghiệp hoạt động công ích: Hàng năm, Công ty giao các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất và kinh phí hoạt động cho các Xí nghiệp, đồng thời thực hiện quản lý, điều hành và giám sát chặt chẽ tất cả các hoạt động sản xuất, tài chính của đơn vị.

- Đối với Xí nghiệp hoạt động ngoài công ích: Hàng năm, Công ty giao các chỉ tiêu kế hoạch tài chính, các Xí nghiệp tổ chức triển khai sản xuất kinh doanh dưới sự quản lý, kiểm tra của Công ty.

Trên đây là Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm và 03 năm gần nhất (từ năm 2019-2021) của Công ty TNHH Khai thác công trình thủy lợi Bình Định. Báo cáo được công bố theo quy định tại Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp./.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính Bình Định (báo cáo);
- Bộ KH và Đầu tư (b/c theo ND 81/2015/ND-CP);
- Website Công ty;
- Lưu: VT, TV-KH.



CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Phú